

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 114/2005/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**Về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;**Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thành lập mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.**Điều 2.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và

Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại".

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.**Điều 4.** Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
 CỦA MẠNG LƯỚI CƠ QUAN THÔNG BÁO VÀ ĐIỂM HỎI ĐÁP CỦA
 VIỆT NAM VỀ HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg
 ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định tổ chức, hoạt động và cơ chế phối hợp của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (sau đây gọi tắt là mạng lưới TBT Việt Nam) nhằm thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ của Việt Nam về thông báo và hỏi đáp các vấn đề liên quan đến việc thực thi Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (sau đây gọi tắt là Hiệp định TBT) của Tổ chức Thương mại thế giới (sau đây gọi tắt là WTO) khi Việt Nam chính thức là thành viên của tổ chức này.

Điều 2. Nghĩa vụ về minh bạch hóa
 theo yêu cầu của Hiệp định TBT

Những nghĩa vụ minh bạch hóa theo yêu cầu của Hiệp định TBT mà Việt Nam cam kết thực hiện bao gồm:

1. Thông báo cho các nước thành viên thông qua Ban thư ký của WTO về những văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp ở dạng dự thảo hoặc đã có hiệu lực do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam ban hành, có khả năng tạo ra những hàng rào kỹ thuật trong thương mại giữa Việt Nam với các nước thành viên của WTO; đồng thời, xử lý và có ý kiến về các thông báo nhận được của các nước thành viên nhằm đảm bảo các biện pháp kỹ thuật mà các nước đang áp dụng hoặc sẽ áp dụng không hạn chế thương mại của Việt Nam với các nước đó.

Thông báo dự thảo các văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp nói trên phải được gửi trong thời gian ít nhất 60 ngày trước khi ban hành.

Thông báo được thực hiện theo mẫu biểu thống nhất do Ủy ban TBT của WTO quy định bằng một trong 3 ngôn ngữ Anh, Pháp và Tây Ban Nha.

2. Tiếp nhận và chuyển tải các câu hỏi hoặc câu trả lời của các nước cũng như các câu trả lời hoặc câu hỏi của Việt Nam đến các địa chỉ cần thiết, đáp ứng nhu cầu thông tin và minh bạch hóa của các nước thành viên WTO và Việt Nam về hàng rào kỹ thuật.

Chương II

TỔ CHỨC MẠNG LƯỚI VÀ NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN THÔNG BÁO VÀ ĐIỂM HỎI ĐÁP VỀ HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Điều 3. Tổ chức mạng lưới

Mạng lưới TBT Việt Nam gồm có:

1. Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp Quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (gọi tắt là Văn phòng TBT Việt Nam) do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập tại Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Văn phòng TBT Việt Nam.

2. Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp cấp Bộ về TBT đặt tại các Bộ: Thương mại, Công nghiệp, Xây dựng, Giao thông vận tải, Bưu chính, Viễn thông, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủy sản, Văn hóa - Thông tin.

Căn cứ vào chức năng và phạm vi quản lý, các Bộ nêu trên giao nhiệm vụ thông báo về TBT cho một cơ quan trực thuộc; giao nhiệm vụ hỏi đáp cho một hoặc nhiều tổ chức trực thuộc hoặc có thể giao cả hai nhiệm vụ này cho cùng một tổ chức trực thuộc đảm nhiệm. Các Bộ thông báo việc giao nhiệm vụ này cho Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi chung là địa phương) về TBT đặt tại Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Nhiệm vụ của Văn phòng TBT Việt Nam trong mạng lưới

Văn phòng TBT Việt Nam là đầu mối quốc gia thực hiện việc thông báo và hỏi đáp về những văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp và các vấn đề khác liên quan đến hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Việt Nam theo hướng dẫn của WTO, bao gồm:

1. Nhiệm vụ thông báo cho các nước thành viên WTO thông qua Ban Thư ký WTO:

a) Chủ động rà soát, phát hiện và thông báo các văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp có khả năng cản trở thương mại đối với các nước thành viên WTO;

b) Tiếp nhận các thông báo về TBT từ các cơ quan Thông báo TBT của Bộ và

địa phương, xử lý các thông báo này trước khi gửi đi;

c) Thời hạn thông báo dự thảo các văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp nói trên ít nhất là 60 ngày trước khi ban hành, trừ trường hợp khẩn cấp liên quan đến sức khỏe, an toàn, bảo vệ môi trường và an ninh quốc gia. Những trường hợp này sẽ được thực hiện theo nội dung của khoản 10 Điều 2 của Hiệp định TBT;

d) Thông báo về các hiệp định hoặc thỏa thuận song phương, đa phương Việt Nam đã ký kết liên quan đến văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp; về việc chấp nhận của các cơ quan hoặc tổ chức tiêu chuẩn hóa trong nước tuân thủ Quy chế thực hành tốt trong xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn (Phụ lục 3 của Hiệp định TBT).

2. Nhiệm vụ hỏi đáp với các nước thành viên WTO, các bên có quan tâm của các nước thành viên WTO và các bên có quan tâm trong nước:

a) Tiếp nhận và trực tiếp trả lời các câu hỏi, các đề nghị cung cấp tài liệu từ các cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp TBT của các nước thành viên WTO hoặc các bên có quan tâm của các nước thành viên WTO (trực tiếp hoặc qua Ban Thư ký WTO) về các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp đã, đang và sẽ áp dụng tại Việt Nam;

b) Tiếp nhận và chuyển các thông báo, các câu hỏi và đề nghị cung cấp tài liệu của các nước thành viên WTO tới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về TBT của Bộ và địa phương bằng Fax hoặc E-mail trong vòng 24 giờ ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo và đề nghị các cơ quan này trả lời;

c) Gửi các câu hỏi hoặc đề nghị cung cấp tài liệu theo yêu cầu của các bên có quan tâm của Việt Nam về văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp được đề cập trong các thông báo của các nước thành viên WTO đến cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về TBT của các nước thành viên WTO (trực tiếp hoặc qua Ban Thư ký WTO).

3. Điều phối hoạt động, hướng dẫn nghiệp vụ thông báo và hỏi đáp cho các cơ quan trong mạng lưới theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Nghiên cứu, đề xuất biện pháp đảm bảo nguồn lực với các cấp, các ngành có liên quan để mạng lưới hoạt động có hiệu quả.

5. Tham gia hoạt động hợp tác quốc tế có liên quan đến việc triển khai thực hiện nghĩa vụ minh bạch hóa theo quy định trong Hiệp định TBT của WTO theo sự phân công của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 5. Nhiệm vụ của cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp cấp Bộ về TBT

Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp cấp Bộ về TBT thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành mình; thực hiện nhiệm vụ theo sự điều phối của Văn phòng TBT Việt Nam và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan khác trong mạng lưới theo quy định của Quy chế này, bao gồm:

1. Nhiệm vụ thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam.

a) Chủ động rà soát, phát hiện và thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam các văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành có khả năng cản trở thương mại đối với các nước thành viên WTO;

b) Thời hạn thông báo dự thảo các văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp nói trên ít nhất là 65 ngày trước khi ban hành;

c) Thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam về các hiệp định hoặc thỏa thuận song phương, đa phương do Chính phủ ký hoặc Bộ, ngành ký theo thẩm quyền liên quan đến văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành mình; về việc chấp nhận của các cơ quan hoặc tổ chức tiêu chuẩn hóa cấp Bộ, ngành tuân thủ Quy chế thực hành tốt trong xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn (Phụ lục 3 của Hiệp định TBT).

2. Nhiệm vụ hỏi đáp.

a) Nhận và trả lời các câu hỏi, thông tin liên quan đến việc ban hành và áp dụng văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp của Bộ, ngành khi có yêu cầu chuyển đến từ Văn phòng TBT Việt Nam, hoặc các cơ quan tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

b) Gửi về Văn phòng TBT Việt Nam các câu hỏi hoặc đề nghị cung cấp tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ ngành quản lý về các quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp của các nước thành viên có liên quan đến các hoạt động của Bộ, ngành;

c) Tiếp nhận và chuyển các thông báo về TBT của các nước thành viên WTO đến các bên quan tâm trong nước: chú ý hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp lớn xuất khẩu nhiều hàng hóa trong trường hợp đang có khả năng bị kiện về TBT thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành bằng Fax hoặc E-mail trong vòng 24 giờ ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo từ Văn phòng TBT Việt Nam.

3. Tuân thủ chặt chẽ nghiệp vụ thông báo và hỏi đáp theo hướng dẫn của Văn phòng TBT Việt Nam.

4. Nghiên cứu, đề xuất biện pháp về nguồn lực với các cấp quản lý trực tiếp nhằm đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

5. Tham gia hoạt động hợp tác quốc tế có liên quan đến việc triển khai thực

hiện nghĩa vụ minh bạch hóa của Hiệp định TBT theo đề xuất của Văn phòng TBT Việt Nam và phân công của cơ quan quản lý trực tiếp.

Điều 6. Nhiệm vụ của cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của địa phương về TBT

Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của địa phương về TBT thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp trong phạm vi quản lý của địa phương; thực hiện nhiệm vụ theo sự điều phối của Văn phòng TBT Việt Nam và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan khác trong mạng lưới theo quy định của Quy chế này, bao gồm:

1. Nhiệm vụ thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam.

a) Chủ động rà soát, phát hiện và thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam các văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp trong phạm vi quản lý của địa phương có khả năng cản trở thương mại đối với các nước thành viên;

b) Thời hạn thông báo dự thảo các văn bản pháp quy kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp nói trên ít nhất 65 ngày trước khi ban hành;

c) Thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam về các hiệp định, thỏa thuận song phương, đa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký theo thẩm quyền liên

quan đến văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc phạm vi quản lý của địa phương; về việc chấp nhận tuân thủ của các cơ quan hoặc tổ chức tiêu chuẩn hóa cấp tỉnh đối với Quy chế thực hành tốt trong xây dựng, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn (Phụ lục 3 của Hiệp định TBT).

2. Nhiệm vụ hỏi đáp.

a) Nhận và trả lời các câu hỏi, thông tin liên quan đến việc ban hành và áp dụng văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp tại địa phương khi có yêu cầu chuyển đến từ Văn phòng TBT Việt Nam hoặc các cơ quan tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

b) Tiếp nhận và chuyển các thông báo về TBT của các nước thành viên WTO đến các bên quan tâm trong nước: chú ý hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp lớn khi đang có khả năng bị kiện, tranh chấp quốc tế về TBT thuộc phạm vi quản lý của địa phương bằng Fax hoặc E-mail trong vòng 24 giờ ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo từ Văn phòng TBT Việt Nam;

c) Gửi về Văn phòng TBT Việt Nam các câu hỏi hoặc đề nghị cung cấp tài liệu của các bên quan tâm tại địa phương về các quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp của các nước thành viên WTO.

3. Tuân thủ chặt chẽ nghiệp vụ thông báo và hỏi đáp theo hướng dẫn của Văn phòng TBT Việt Nam.

4. Nghiên cứu, đề xuất biện pháp về nguồn lực với cơ quan quản lý trực tiếp nhằm đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

5. Tham gia hoạt động hợp tác quốc tế có liên quan đến việc triển khai thực hiện nghĩa vụ minh bạch hóa của Hiệp định TBT theo đề xuất của Văn phòng TBT Việt Nam và phân công của cơ quan quản lý trực tiếp.

Điều 7. Biên chế và chế độ làm việc của các tổ chức trong mạng lưới

Cơ quan thông báo về TBT thực hiện chức năng quản lý nhà nước. Biên chế của cơ quan Thông báo về TBT nằm trong biên chế của cơ quan quản lý trực tiếp.

Điểm hỏi đáp về TBT là đơn vị sự nghiệp phục vụ theo yêu cầu của cơ quan quản lý trực tiếp. Ngoài biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp phân bổ, điểm hỏi đáp về TBT có thể tuyển dụng lao động hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ theo chức năng được giao.

Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về TBT làm việc theo chế độ Thủ trưởng và chịu sự quản lý của cơ quan quản lý trực tiếp về vấn đề chuyên môn chuyên ngành.

Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp

về TBT phải chấp hành các quy định có liên quan của pháp luật về quản lý tài chính.

Điều 8. Ký hiệu các cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia, của Bộ và địa phương

Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia về TBT được ký hiệu như sau: TBT-VN.

Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp cấp Bộ hoặc tỉnh về TBT được ký hiệu như sau: TBT kèm theo ký hiệu của Bộ hoặc tỉnh (giữa TBT và ký hiệu của Bộ hoặc tỉnh cách nhau bằng dấu gạch ngang -). Trong trường hợp có nhiều đầu mối thông báo và hỏi đáp trong một Bộ hoặc địa phương, ký hiệu các đầu mối thông báo và hỏi đáp này sẽ được bổ sung thêm ký hiệu của các cơ quan chủ quản mà các đầu mối này trực thuộc.

Trong trường hợp cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp không nằm trong cùng một tổ chức, ký hiệu của cơ quan Thông báo là TBTTB kèm theo các ký hiệu của Bộ, ngành hoặc địa phương và ký hiệu của điểm hỏi đáp là TBTHĐ kèm theo các ký hiệu của Bộ, ngành hoặc địa phương.

Bộ Khoa học và Công nghệ quy định cụ thể về ký hiệu các cơ quan Thông báo và điểm hỏi đáp quốc gia, của Bộ và địa phương.

Chương III

**TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ
NƯỚC QUẢN LÝ MẠNG LƯỚI VÀ
QUAN HỆ HOẠT ĐỘNG GIỮA CÁC
TỔ CHỨC TRONG MẠNG LƯỚI**

Điều 9. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm chung trong quản lý mạng lưới, có trách nhiệm ban hành và kiểm tra việc thực hiện các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ thông báo và hỏi đáp cho mạng lưới theo quy định của Hiệp định TBT và các hướng dẫn và khuyến nghị có liên quan của WTO.

Điều 10. Quan hệ hoạt động giữa các tổ chức trong mạng lưới

1. Về thực hiện chức năng đối ngoại

Văn phòng TBT Việt Nam là cơ quan duy nhất thực hiện chức năng đối ngoại trong việc thông báo về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Việt Nam theo quy định của Hiệp định TBT; cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp cấp Bộ và tỉnh gửi các thông báo về hàng rào kỹ thuật liên quan đến Bộ, ngành và địa phương mình quản lý về Văn phòng TBT Việt Nam để gửi cho các nước thành viên WTO.

2. Về đảm bảo thời gian và tính chính xác chuyên môn chuyên ngành.

Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Bộ và địa phương chịu trách nhiệm

về thời gian và tính chính xác chuyên môn chuyên ngành do Bộ, ngành hoặc địa phương mình quản lý khi thực hiện các nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp. Trong trường hợp vấn đề chuyên môn có liên quan đến nhiều Bộ, ngành hoặc địa phương, thì Bộ, ngành hoặc địa phương chịu trách nhiệm chính đối với vấn đề chuyên môn đó phải phối hợp với các Bộ, ngành hoặc địa phương có liên quan khác xử lý vấn đề đó trên cơ sở đồng thuận.

Trong trường hợp không đạt được đồng thuận đối với vấn đề nêu trên, Bộ, ngành hoặc địa phương chịu trách nhiệm chính đối với vấn đề chuyên môn đó lấy ý kiến của Ban liên ngành về TBT. Kết luận của Ban liên ngành về TBT đối với vấn đề chuyên môn đó là cơ sở cho Văn phòng TBT Việt Nam gửi trả lời cho bên quan tâm.

3. Văn phòng TBT Việt Nam phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp Quốc gia về các biện pháp vệ sinh kiểm dịch động vật, thực vật (SPS) để đảm bảo thực thi đầy đủ nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về Hiệp định TBT.

4. Văn phòng TBT Việt Nam có quyền yêu cầu các cơ quan Trung ương, địa phương, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác có liên quan đến việc thực thi Hiệp định TBT tại Việt Nam tuân thủ những yêu cầu về minh bạch hóa thông tin và cung cấp những thông tin cần thiết trong thời gian thích hợp.

Điều 11. Điều kiện hoạt động

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp

tình có trách nhiệm đảm bảo các nguồn lực cần thiết, bao gồm cán bộ, biên chế và cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động của các cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về TBT do mình quản lý.

Kinh phí hoạt động của các cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về TBT được cân đối trong kế hoạch ngân sách hàng năm của Bộ, ngành và địa phương.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Các cơ quan Thông báo và

Điểm hỏi đáp trong mạng lưới thông báo và hỏi đáp về TBT của Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các quy định của Quy chế này.

Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về TBT theo quy định của Quy chế này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải